TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 50/2018/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 12 tháng 3 năm 2016.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 02 Điều 375 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2018/TLST-DS, ngày 19 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về: "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi*" giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1967. Nơi ĐKHKTT: ấp L B, xã A, huyện C, tỉnh T. Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự về số tiền trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

Hai bên tự nguyện thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền hụi còn nợ là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*). Bà C không yêu cầu tính tiền lãi.

Về thời gian trả tiền: bà Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Thị N tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: 1.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Thị N tự nguyện thỏa thuận, mỗi người chịu 50% tiền án phí nên bà C phải nộp 500.000 đồng, bà N phải nộp 500.000 đồng.

Số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014517, ngày 19/01/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu được trừ vào số tiền án phí dân sự sơ thẩm 500.000 đồng mà bà C phải nộp, bà Nguyễn Thị C được nhận lại số tiền tạm ứng án chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung